

**CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠI DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OCEAN TECHNOLOGY AND PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110102759

**3. Ngày thành lập:** 29/08/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà C8 Ngõ 131 Nguyễn Thị Định , Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981788730

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc<br>- Bán buôn trang thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết:<br>Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                                                                                                       | 4669        |
| 3.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>chi tiết:<br>Phòng khám đa khoa<br>Phòng khám chuyên khoa nam học<br>Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ<br>Phòng khám chuyên khoa da liễu<br>Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt<br>Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà<br>Phòng chẩn trị y học cổ truyền<br>(chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) | 8620(Chính) |
| 4.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7490        |

|     |                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc                                                                                 | 2100 |
| 6.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                   | 5210 |
| 7.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                              | 5224 |
| 8.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                   | 3250 |
| 9.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                             | 4101 |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                       | 4102 |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                 | 4211 |
| 12. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                  | 4212 |
| 13. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                      | 4221 |
| 14. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                           | 4222 |
| 15. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                            | 4223 |
| 16. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                             | 4229 |
| 17. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                      | 4291 |
| 18. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                               | 4292 |
| 19. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                         | 4293 |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                    | 4299 |
| 21. | Phá dỡ<br>(Loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)                                                                                                                                    | 4311 |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Loại trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)                                                                                                                      | 4312 |
| 23. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thuốc, nguyên liệu làm thuốc<br>- Bán lẻ trang thiết bị y tế | 4772 |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Loại trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu; súng đạn, tem và tiền kim khí)                                            | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 20.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHAM MINH<br>KIÊN    | Thôn Hạ Tân, Xã<br>Vĩnh Khúc,<br>Huyện Văn<br>Giang, Tỉnh Hưng<br>Yên, Việt Nam           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.600         | 66.000.000               | 33,000       | 145510640                                                                                                              |            |
|     |                      |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Tổng số                            | 6.600         | 66.000.000               | 33,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TRƯỜNG SƠN | Tổ 3, khu 5,<br>Phường Yết Kiêu,<br>Thành phố Hạ<br>Long, Tỉnh<br>Quảng Ninh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.600         | 66.000.000               | 33,000       | 0220930069<br>43                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           | Tổng số                            | 6.600         | 66.000.000               | 33,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                             |                                    |       |            |        |                  |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|--------|------------------|
| 3 | LƯƠNG<br>NGỌC TÚ | Số 41 ngõ 69A<br>Hoàng Văn Thái,<br>Phường Khương<br>Mai, Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.800 | 68.000.000 | 34,000 | 0010840272<br>03 |
|   |                  |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                             | Tổng số                            | 6.800 | 68.000.000 | 34,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯƠNG NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084027203

Ngày cấp: 01/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 41 ngõ 69A Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 41 ngõ 69A Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội